TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/DS-ST
Ngày 10-5-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Văn Công Trọn**

2/ Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty T JACCS (JIVF)**.

Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **TANIGUCHI NOBORU**, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **AKITA TETSUYA**, Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phan Thế Đ**, sinh năm 1992 (Có mặt), Nhân viên Công ty T JACCS (JIVF).

- *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Cẩm N**, sinh năm 2000 (Vắng mặt), trú: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn **Công ty T JACCS (JIVF)** trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có xác lập Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020.

Theo đó, nguyên đơn có cho chị N vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 46,44%/năm, chị N phải trả cho nguyên đơn mỗi tháng số tiền 1.941.503 đồng.

Tính từ ngày 22/01/2021 đến ngày 06/4/2022 chị N đã trả được tổng số tiền 29.252.329 đồng (trong đó, nợ gốc 15.332.038 đồng, lãi 13.790.507 đồng, lãi quá hạn 129.784 đồng).

Sau ngày 06/4/2022 đến nay chị N đã không hiện đúng theo quy định đã ký kết trong hợp đồng là đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị N phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 24.244.990 đồng (trong đó, nợ gốc 14.667.962 đồng, lãi 7.470.221 đồng, lãi quá hạn 2.106.807 đồng) tính đến ngày 10/5/2023. Chị N còn phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 10/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020.

Đối với bị đơn chị **Huỳnh Cẩm N**: Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn chị Huỳnh Cẩm N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Huỳnh Cẩm N vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt bị đơn chị N là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có nơi cư trú tại Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung tranh chấp**:

Hợp đồng cho vay tiêu dùng giữa các bên có lập thành văn bản, trên nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, nên được xem là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020, chị N đã trả được tổng số tiền 29.252.329 đồng (trong đó, nợ gốc

15.332.038 đồng, lãi 13.790.507 đồng, lãi quá hạn 129.784 đồng) tính đến ngày 06/4/2022. Sau ngày 06/4/2022 đến nay ngày 10/5/2023 chị N đã không hiện đúng theo quy định đã ký kết trong hợp đồng là đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020. Vì vậy, Công ty T JACCS (JIVF) khởi kiện là phù hợp với điều khoản chung quy định tại Điều 11 của Hợp đồng nêu trên mà hai bên ký kết là phù hợp.

Theo Bản tự khai ngày 10/5/2023, bảng kê tiền lãi chi tiết mà nguyên đơn cung cấp, thì chị N còn nợ lại nguyên đơn tổng số tiền 24.244.990 đồng (trong đó, nợ gốc 14.667.962 đồng, lãi 7.470.221 đồng, lãi quá hạn 2.106.807 đồng) tính ngày 10/5/2023.

Xét:

Sự thỏa thuận giữa các bên việc thực hiện hợp đồng thì chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên Công ty T JACCS (JIVF) khởi kiện yêu cầu chị N trả tổng số tiền 24.244.990 đồng là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là 3,87%/tháng, cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì JIVF là một trong những hình thức tổ chức tín dụng và được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Do vậy, giữa JIVF và chị N thỏa thuận mức lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Từ đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị N phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 24.244.990 đồng (trong đó, nợ gốc 14.667.962 đồng, lãi 7.470.221 đồng, lãi quá hạn 2.106.807 đồng). Chị N còn phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 10/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 900830001186866000 ngày 22/12/2020.

[3] **Về án phí**:

Buộc chị N phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.212.249 đồng (24.244.990 đồng x 5%).

Công ty T JACCS (JIVF) được nhận lại án phí số tiền 505.000 đồng tại lai 6021 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các điều 91, 95, 108 Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T JACCS (JIVF), buộc chị Huỳnh Cẩm N có trách nhiệm trả cho Công ty T JACCS (JIVF) số tiền 24.244.990 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/5/2023), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng cho vay.

2/ Về án phí:

Buộc chị Huỳnh Cẩm N phải nộp án phí dân sự số tiền 1.212.249 đồng (Một triệu hai trăm mười hai ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng – Chưa nộp).

Công ty T JACCS (JIVF) được nhận lại án phí số tiền 505.000 đồng (Năm trăm lẻ năm ngàn đồng) tại lai 6021 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty T JACCS (JIVF) được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Huỳnh Cẩm N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang